

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022
V/v “Ly hôn” và “Nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khánh

2. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên

toà: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Ninh Sơn, T.Ninh Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tân Nhật T, sinh năm 1993 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Ninh Sơn, T.Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2019 tại UBND xã Q, huyện Ninh Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111. Chị A và anh T chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ và không còn yêu thương. Do đó, Chị Lê Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tân Nhật T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T có 01 con chung, tên con chung là Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24/6/2020. Chị A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Minh N.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị Thúy A yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng), kể từ

tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Lê Minh N đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T không có tài sản chung và nợ chung nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy A đồng ý chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Nguyễn Tân Nhật T vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản về việc không hòa được ngày 15/3/2022 và Bản trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/3/2022, anh T trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tân Nhật T không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thúy A. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn thì anh T không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tân Nhật T và chị Lê Thị Thúy A có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24/6/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn với chị A thì anh T đồng ý cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Minh N. Anh T đồng ý cấp dưỡng cho cháu Nhật mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tân Nhật T và chị Lê Thị Thúy A không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tân Nhật T đề nghị chị Lê Thị Thúy A phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Tân Nhật T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A không thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Tân Nhật T: Anh Nguyễn Tân Nhật T có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tân Nhật T.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A, cụ thể:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Tân Nhật T.

- + Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thúy A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Anh Nguyễn Tân Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lê Minh N; Mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Lê Minh N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Lê Thị Thúy A đồng ý chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2019 tại UBND xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn”.

[1.2]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn anh Nguyễn Tân Nhật T có nơi cư trú tại thôn Hạnh Trí 2, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Tân Nhật T:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tân Nhật T có yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 11, 21 – 22). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tân Nhật T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2019 tại UBND xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 (BL 06). Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thúy A trình bày: Chị A và anh T đã ly thân, không còn sống chung với nhau hơn một năm, không còn tình cảm, yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau.

Tại Bản trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/3/2022 (BL 11), anh T trình bày: Anh T không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn thì anh cũng không có ý kiến gì.

Xét thấy:

Trong cuộc sống hôn nhân, chị A và anh T có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân một thời gian

dài nên có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A về việc ly hôn với anh Nguyễn Tân Nhật T.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T có 01 con chung, tên con chung là Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Quá trình giải quyết vụ án, chị A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Minh N và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

Tại Bản trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/3/2022 và Biên bản về việc không hòa giải được ngày 15/3/2022, anh T trình bày: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị A thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Minh N cho chị A nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

Xét thấy:

Cháu Nguyễn Lê Minh N sinh ngày 24/6/2020, tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án thì cháu Nhật chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc chị Lê Thị Thúy A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của anh Nguyễn Tân Nhật T. Căn cứ các Điều 15, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24/6/2020 cho chị Lê Thị Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Tân Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lê Minh N. Mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thúy A đồng ý chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Lê Thị Thúy A, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy A, cụ thể:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Tân Nhật T.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Lê Thị Thúy A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Nguyễn Tân Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lê Minh N; Mức cấp dưỡng là **3.000.000 đồng** (Ba triệu đồng/tháng); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Lê Minh N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy A và anh Nguyễn Tân Nhật T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu án phí là **600.000 đồng** (Sáu trăm nghìn đồng), bao gồm **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, , được khấu trừ vào **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003128 ngày 13/01/2022.

Chị Lê Thị Thúy A còn phải nộp **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Lê Thị Thúy A có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Tân Nhật T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND huyện Ninh Sơn;
 - Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
 - UBND xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn
 - Các đương sự;
 - Lưu Hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa